

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/HS-ST

Ngày 01 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Thống, bà Bùi Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01/6/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 27/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-HS ngày 16/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Minh H**, sinh ngày 07/02/2001 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh H1, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2022 đến ngày 20/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Thị Hoài T**, sinh ngày 15/3/2003 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2022 đến ngày 20/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Trần Hồng P**, sinh năm 2002 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng K, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2022 đến ngày 20/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Anh T, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: TDP Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: TDP X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn T, sinh năm 1947 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Châu Phước H, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh H, Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P là bạn bè, đều không có nghề nghiệp nên thỏa thuận cùng nhau bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài. Ngày 01/01/2022, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 47B2-107.xx chở T, cùng với P điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave Honda (chưa xác định biển số) đi đến khu vực thuộc địa bàn xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (chưa xác định được địa điểm cụ thể) nhổ trộm khoảng 10 cây Cần sa mang về rẫy của gia đình H tại buôn R, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cùng nhau phơi khô. Sau đó, H và P cắt nhỏ Cần sa, cất giấu tại rẫy của H mục đích để bán. H, P và T thỏa thuận nếu ai có khách mua Cần sa thì người đó bán và số tiền thu được sẽ chia đều cho cả ba.

Khoảng 10 giờ ngày 11/01/2022, H và T đang ở rẫy thì có một nam giới tên thường gọi là “Hiếu” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sử dụng số thuê bao 0949349xxx gọi vào số thuê bao 0941310xxx cho T hỏi mua 0,5kg Cần sa khô và hẹn mang Cần sa đến khu vực trước số nhà Z đường H, thành phố B để “Hiếu” kiểm tra và thỏa thuận giá cả thì T đồng ý và thỏa thuận cùng H đi bán ma túy. Sau đó, H lấy một phần Cần sa khô cất giấu tại rẫy bỏ vào một thùng giấy cân khoảng 0,5 kg rồi đặt lên xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 47B2-107.xx của T đem đi bán, số Cần sa còn lại H tiếp tục cất giấu tại rẫy. H điều khiển xe mô tô chở T mang theo thùng giấy chứa Cần sa đi đến khu vực trước số nhà Z đường H, phường T, thành phố B để bán cho “Hiếu” nhưng chưa gặp “Hiếu” thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ: 01 thùng giấy chứa chất thảo mộc khô được niêm phong có các chữ ký ghi tên Trương Minh H, Lê Thị Hoài T, Nguyễn T, Châu Phước H và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B.

Cùng ngày 11/01/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại địa chỉ buôn R, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thu giữ: Các chất thảo mộc khô được niêm phong trong thùng giấy có chữ ký ghi tên Trương Minh H, Trần Hồng P, Trần Minh D, Dương Ngọc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản Kết luận giám định số 77/C09C-Đ2 ngày 20/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu thực vật khô niêm phong trong thùng giấy có các chữ ký ghi tên Trương Minh H, Lê Thị Hoài T, Nguyễn T, Châu Phước H và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, khối lượng 496,68 gam.

- Mẫu thực vật khô được niêm phong trong thùng giấy có chữ ký ghi tên Trương Minh H, Trần Hồng P, Trần Minh D, Dương Ngọc H và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã C, huyện C gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, khối lượng 1025,04 gam.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKSTP.BMT ngày 26/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trương Minh H, Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Minh H, Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trương Minh H từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P, mỗi bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1506,2 gam ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 của Lê Thị Hoài T và 01 chiếc cân loại 02 kg hiệu Nhơn Hòa của Trương Minh H sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ

quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/01/2022, Trương Minh H, Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P có hành vi nhỏ trộm cây Cần sa tại địa bàn xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (không xác định được địa điểm cụ thể) rồi đem phơi khô, cất giấu với mục đích để bán; đến ngày 11/01/2022, tại trước số nhà Z đường H, phường T, thành phố B, Trương Minh H và Lê Thị Hoài T mang 496,68 gam Cần sa đi bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang; ngoài ra, khám xét nơi cất giấu số ma túy còn lại tại rẫy của gia đình H tại buôn R, xã C, huyện C, thu giữ 1025,04 gam Cần sa. Tổng số ma túy các bị cáo mang đi bán và cất giấu nhằm mục đích mua bán có khối lượng 1521,72 gam, loại Cần sa.

Nhận thấy, các bị cáo là người thành niên, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về các chất ma túy và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo Trương Minh H, Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[3] Phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp, cụ thể:

Đối với bị cáo Trương Minh H, là người chở Lê Thị Hoài T đi trộm cắp cây Cần sa và mang Cần sa đi bán cho đối tượng “Hiếu”; sau khi trộm cắp cây Cần sa, H sử dụng địa điểm do mình quản lý để cất giấu cây Cần sa trong thời gian tìm người mua. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Trương Minh H là tích cực hơn hai bị cáo còn lại nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn bị cáo T và bị cáo P là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P, cùng bị cáo H đi trộm cắp, sau đó phơi khô cây Cần sa nhằm mục đích mua bán để thu lợi bất chính; về vai trò đồng phạm của hai bị cáo là như nhau nên cần áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo bằng nhau là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trương Minh H, bị cáo có bà ngoại là Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 1.506,2 gam ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định, đựng trong 02 thùng giấy niêm phong số 77/C09C-Đ2 ngày 20/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 của Lê Thị Hoài T; 01 chiếc cân loại 02 kg hiệu Nhơn Hòa của Trương Minh H, quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Vision Honda, biển số 47B2-107.xx, là tài sản của ông Lê Anh T cho bị cáo Lê Thị Hoài T mượn làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, ông T không biết nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho ông Lê Anh T là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave Honda mà Trần Hồng P sử dụng để đi nhỏ trộm cây Cần sa vào ngày 01/01/2022, bị cáo khai nhận mượn của người bạn tên là “Lợi” không rõ nhân thân, lai lịch và không xác định được biển số của chiếc xe. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, P đã trả lại chiếc xe cho “Lợi”, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách chiếc xe mô tô và đối tượng “Lợi” ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về các vấn đề và hành vi khác trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Minh H và Trần Hồng P, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng “Hiếu” là người mua ma túy của các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với địa điểm mà các bị cáo cất giấu Cần sa ở rẫy tại buôn R, xã C, huyện C, thuộc quyền sử dụng của bà Hoàng Thị C (mẹ của Trương Minh H). Bà C không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Hoàng Thị C là có căn cứ.

Đối với nơi các bị cáo nhỏ trộm cây Cần sa vào ngày 01/01/2022, các bị cáo khai nhận thuộc địa bàn xã Cuôr Đăng, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk nhưng không xác định được địa điểm cụ thể, do đó, Cơ quan điều tra tách hành vi này khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Minh H, Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Minh H, Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trương Minh H**: 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hoài T**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

Xử phạt bị cáo **Trần Hồng P**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 489,60 gam Cần sa và 1016,60 gam Cần sa còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 thùng giấy số 77/C09C-Đ2 ngày 20/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6, màu trắng bạc, số Imei 355399072864629, đã qua sử dụng, kèm 01 sim Vinaphone;

+ 01 chiếc cân loại 02 kg hiệu Nhon Hòa.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Các bị cáo Trương Minh H, Lê Thị Hoài T và Trần Hồng P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời

hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng